

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 92/202./QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T T, ngày 02 tháng . năm 202.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản . Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 20.; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1. ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu t sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: ../202./TLST-HNGĐ ngày 28/02/202. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm .88

- Anh Bạch Hoàng D, sinh năm .86

Cùng ĐKKHKT: Tổ ., cụm ., phường N T, quận T T, TP Hà Nội.

Cùng trú tại: Số nhà ., ngách ./.. ., phường N T, quận T T, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Bạch Hoàng D kết hôn trên . sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ./3/. tại Ủy ban nhân dân xã ., huyện . N, tỉnh Phú Thọ, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ ctng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh m. thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, lối sống và cùng xác định tình cảm vợ ctng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, . hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh, chị có 02 con chung là Bạch H N, sinh ngày 01/9/. và Bạch Cẩm T, sinh ngày ./12/2010.

Anh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Thỏa thuận

của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất, công nợ chung:** Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[.] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[5]. **Về lệ phí Tòa án:** Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bạch Hoàng D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh, chị có 02 con chung là Bạch H N, sinh ngày 01/9/ và Bạch Cẩm T, sinh ngày ./12/2010.

Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Bạch H N và Bạch Cẩm T đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ chung:** Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002.1. ngày 28/02/202. tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T T;
- CCTHADS quận T T;
- UBND xã . ., huyện . N, tỉnh Phú Thọ (số 1./.);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

